

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-10-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2023, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2023/QĐXXST-DS ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Kim T - sinh năm 1982.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần Hoàng H - sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Q.

(Tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Cao Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trần Hoàng H sau một thời gian tìm hiểu, sau đó đã được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã D, huyện D, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống ở xã D, huyện D, tỉnh K, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung là cháu Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 19/4/2009. Đến năm 2015 cuộc sống hôn nhân bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc ông H thường xuyên ăn nhậu, khi về nhà thì chửi bới, đánh đập vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Đến tháng 05/2019, bà và ông H chuyển về quê ông H ở xã N, thành phố Q, tỉnh Q sinh sống, làm ăn; bắt đầu từ đây ông H thường xuyên kiếm có gây chuyện, vợ chồng cãi vả nhiều hơn, ông H đi nhậu về thường hay đánh đập, chửi bới vợ con. Bà đã nhiều lần nói chuyện với ông H để hàn gắn tình cảm nhưng ông H thay đổi nên bà và ông H bắt đầu sống ly thân từ năm 2015, bà và cháu D sống riêng, ông H sống riêng, bà và ông H phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết những việc sau:

- Bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Trần Hoàng H.
- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Trần Hoàng H có 01 con chung là cháu Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 19/4/2009. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Trần Hoàng H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Kim T, bà T được ly hôn ông Nguyễn Trần Hoàng H, giao cháu Nguyễn Cao Kỳ D sinh ngày 19/4/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Cao Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Trần Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Cao Thị Kim T và ông Nguyễn Trần Hoàng H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được UBND xã D, huyện D, tỉnh K cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/01/2009, nên hôn nhân của bà T và ông H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà T và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên ăn nhậu, khi về nhà thì chửi bới, đánh đập vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bà T và ông H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm với ông H, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Về phía ông H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H không có văn bản trình bày và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T. Do đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn ông H.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo bà T trình bày thì bà và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 19/4/2009. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu D đang ở với bà T, tại bản tự khai ngày 26/6/2023 cháu D có nguyện vọng được ở với bà T, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu D cho bà T nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà T trình bày không có, ông H không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Kim T.

1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị Kim T được ly hôn ông Nguyễn Trần Hoàng H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 19/4/2009 cho bà Cao Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trần Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trần Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có, ông H không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Cao Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006192 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Cao Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã D, huyện D, tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải